**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

(*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

Tuần: 1 Ngày soạn: 02/9/23

Tiết: 1 Ngày dạy: 05/9/23

***CHỦ ĐỀ 1: TỰ HÀO VIỆT NAM***

**BÀI 1: CHÂN DUNG BỘ ĐỘI**

**Thời gian thực hiện: 1 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

\* Năng lực chung:

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

\* Năng lực mĩ thuật: Vẽ được tranh chân dung bộ đội theo ý thích thể hiện được trạng thái cảm xúc, đặc điểm của khuôn mặt.

**2. Phẩm chất**

- Biết ơn, kính trọng người có công với đất nước.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- SGK, Kế hoạch dạy học.

- Một số hình ảnh, video clip liên quan đến bài học.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh**

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập (nếu cần) theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức:**

- Kiểm tra sĩ số lớp

- Giới thiệu những đồ dùng, vật liệu đã chuẩn bị

**2. Bài mới**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV cho HS quan sát một số hình ảnh, tranh vẽ về chú bộ đội và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Hãy miêu tả hình ảnh chú bộ đội mà em biết.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ Ngoại hình: dáng người to khỏe, rắn rỏi, tóc gọn gàng, da sạm rám nắng, vầng trán cao và rộng, nụ cười dễ mến và đôi mắt biết cười.

+ Hoạt động, tính cách:

- Trang phục thường ngày: bộ quân phục màu xanh lá cây hoặc là bộ quần áo rằn ri trên thao trường.

- Hoạt động: chú bộ đội thức dậy đúng giờ theo tiếng còi báo thức, tập thể dục buổi sáng; thường xuyên rèn luyện, tham gia hoạt động tăng gia sản xuất như trồng rau, trồng cây...

- Tính cách: rất vui tính, hòa đồng và luôn yêu đời, lạc quan với mọi khó khăn trong quân ngũ, có tinh thần kỉ luật và tự giác cao.

- GV dẫn dắt vào bài học: Trong thời chiến cũng như thời bình, hình ảnh người bộ đội cụ Hồ không quản ngại khó khăn gian khổ, luôn ở vị trí xung kích đi đầu, dũng cảm hy sinh quên mình vì nhiệm vụ càng làm rạng ngời hơn phẩm chất của người chiến sỹ Quân đội nhân dân Việt Nam từ dân mà ra, vì nhân dân phục vụ. Ngay trong những ngày ngỡ là bình yên nhất, đại dịch lại bùng phát làm cho cả nước ta đang phải gồng mình chống dịch. Những thời khắc khó khăn này, người lính lại lên đường làm nhiệm vụ cao cả - giúp dân chống dịch. Chúng ta hãy cùng thể hiện lòng biết ơn, kính trọng với người có công với đất nước bằng việc về bức tranh chân dung về bộ đội. Bài học ngày hôm nay sẽ giúp các em nắm được tỉ lệ các bộ phận trên khuôn mặt người, vai trò của nét được sử dụng trong một số sản phẩm, tác phẩm, nắm được ý tưởng và cách vẽ chân dung bộ đội. Chúng ta cùng vào Bài 1 - Chân dung bộ đội.

**BÀI 1: CHÂN DUNG BỘ ĐỘI**

**HOẠT ĐỘNG 2 : HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (Khám phá)**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nêu được màu sắc, đường nét, đặc điểm hình dáng, biểu cảm khuôn mặt trong một số bức tranh chân dung; nắm được tỉ lệ mắt, mũi trên khuôn mặt và một số nét biểu cảm trên khuôn mặt.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS quan sát tranh ảnh, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi, quan sát 4 bức tranh chân dung trong SGK tr.3 và cho biết:  + Màu sắc và đường nét được thể hiện trong tranh.  + Cảm nhận của em về nét vẽ trong tranh.  + Đặc điểm hình dáng và biểu cảm khuôn mặt trong tranh.  - GV hướng dẫn HS đọc mục Em có biết SGK tr.4 và giới thiệu cho HS:  + Vào thế kỉ XV – XVIII, tranh chân dung bắt đầu được chú trọng và phát triển ở Việt Nam. Một số bức tranh chân dung nổi bật thời kì này như chân dung Nguyễn Trãi, chân dung Phùng Khắc Khoan….  + Bức tranh chân dung cổ vẽ Nguyễn Trãi không chỉ có giá trị nghệ thuật mà còn có giá trị về ý nghĩa lịch sử văn hóa. Mặc dù nhìn vào bức chân dung, có thể dễ dàng hình dung ra một nhân vật trung hậu nhưng chịu nhiều oan khuất và dường như không hề có tính chất thần thánh hóa trên gương mặt nhân vật lịch sử này.  Nguyễn Trãi – Wikipedia tiếng Việt  - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh tỉ lệ mắt, mũi trên khuôn mặt, một số nét biểu cảm trên khuôn mặt và trả lời câu hỏi:  + Nhận xét về tỉ lệ mặt, mũi trên khuôn mặt.  + Nêu một số nét biểu cảm trên khuôn mặt.  - GV mở rộng kiến thức:  + Trán: từ chân mày đến chân tóc.  + Mắt: ở khoảng 1/3 từ lông mày đến chân mũi  + Miệng: ở vị trí 1/3 từ chân mũi đến cằm.  + Tai: dài bằng khoảng từ ngang lông mày đến chân mũi.  + Khoảng cách giữa 2 mắt bằng khoảng 1/5 chiều rộng khuôn mặt.  + Chiều dài 1 con mắt bằng khoảng 1/5 chiều rộng khuôn mặt.  + Hai thái dương bằng khoảng 1/5 chiều rộng khuôn mặt.  + Mũi rộng hơn khoảng cách giữa 2 mắt.  + Miệng rộng hơn mũi.  - GV trình chiếu một số nét biểu cảm trên khuôn mặt  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS quan sát hình ảnh, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **I. Khám phá**  - Màu sắc và đường nét được thể hiện trong tranh:  + Màu sắc: sử dụng gam màu lạnh (chân dung cô bộ đội, Nguyễn Tuấn Anh); gam màu nóng (chân dung Nguyễn Trãi, Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam); phối màu hài hòa (chân dung chú bộ đội hài quân, Nguyễn Thùy Linh và chân dung cô bộ đội, Nguyễn Tường Vi).  + Đường nét: nét đứng tạo cảm giác cứng cáp, mạnh mẽ.  - Cảm nhận về nét vẽ trong tranh: sinh động, uyển chuyển, đều nét, xen kẽ đậm - nhạt.  - Đặc điểm hình dáng và biểu cảm khuôn mặt trong tranh: nghiêm trang, tự tin (chân dung chú bộ đội hải quân); trung hậu (chân dung Nguyễn Trãi), mạnh mẽ nhưng vẫn thanh thoát, uyển chuyển, nữ tính (chân dung cô bộ đội).    - Nhận xét tỉ lệ mặt, mũi trên khuôn mặt: Từ cằm đến đến ngang lông mày bằng ngang lông mày đến chân tóc (1/2 còn lại là tóc).  - Một số nét biểu cảm trên khuôn mặt: vui vẻ, hạnh phúc, đau buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, kinh hoàng,… |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (Sáng tạo, thảo luận)**

**Hoạt động : sáng tạo**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS tìm được ý tưởng và thực hành vẽ tranh chân dung bộ đội

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS thực hành vẽ tranh chân dung về chú bộ dưới sự hướng dẫn của GV

**c. Sản phẩm học tập:** SPMT của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  ***Nhiệm vụ 1: Tìm ý tưởng***    - GV hướng dẫn HS tìm ý tưởng cho bài vẽ tranh chân dung bộ đội:  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Hãy nêu một số đặc điểm điển hình của chú bộ và cô bộ đội.  - GV hướng dẫn HS quan sát hình ảnh SGK tr.5 và trả lời câu hỏi: Nêu các phương pháp thực hành vẽ tranh chân dung bộ đội.  - GV lưu ý HS:  + Trên khuôn mặt, mắt ở đường ngang chia đôi độ dài khuôn mặt từ cằm đến đỉnh đầu, khoảng cách giữa hai mắt bằng chiều dài con mắt, hai đầu mắt kéo xuống sẽ trùng cánh mũi. Tai ở vị trí ngang mắt và mũi.  + Đường nét có thể dùng để diễn tả hình vẽ và các chi tiết trên chân dung.  + Sử dụng màu phù hợp với trang phục của chú (cô) bộ đội, chú ý tỉ lệ, biểu cảm khuôn mặt thể hiện được cảm xúc của nhân vật.  ***Nhiệm vụ 2: Thực hành***  – GV hướng dẫn HS trao đổi, đưa ra ý kiến về cách vẽ tranh Bộ đội  - GV gợi ý HS cách vẽ tranh Bộ đội theo gợi ý:  **+ Cách 1: Vẽ nét**  - Bước 1: Tìm bố cục, vẽ phác hình.  - Bước 2: Vẽ các chi tiết.  - Bước 3: Vẽ màu và hoàn thiện.  **+ Cách 2:Vẽ mảng màu**  - Bước 1: Vẽ mảng màu lớn.  - Bước 2: Vẽ tiếp hình và màu.  - Bước 3: Vẽ chi tiết và hoàn thiện.  ***Nhiệm vụ 3: Luyện tập***  - GV yêu cầu mỗi HS vẽ một hoặc nhiều bức tranh chân dung về Bộ dội.  - Yêu cầu HS trưng bày sản phẩm sau khi hoàn thiện và chia sẻ về bức tranh của mình.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hành vẽ tranh.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trưng bày sản phẩm.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **II. Sáng tạo**  **1. Tìm ý tưởng**  - Một số đặc điểm điển hình của:  + Chú bộ đội:  - Khuôn mặt sáng sủa, rạng ngời, tóc ngắn gọn gàng, da sạm rám nắng.  - Sống mũi dọc dừa, vầng trán cao và rộng, nụ cười dễ mến và đôi mắt biết cười.  - Bộ quân phục màu xanh lá cây hoặc là bộ quần áo rằn ri trên thao trường; bộ quân phục màu trắng của bộ đội hải quân.  + Cô bộ đội:  - Khuôn mặt sáng sủa, trái xoan, tóc búi cao (tết đuôi sam, buộc gọn gàng,…).  - Nụ cười dễ mến và đôi mắt biết cười.  - Bộ quân phục màu xanh lá cây,…  **2. Thực hành**  - Các phương pháp thực hành vẽ tranh chân dung bộ đội:  + Cách 1: Vẽ nét  - Bước 1: Tìm bố cục, vẽ phác hình.  - Bước 2: Vẽ các chi tiết.  - Bước 3: Vẽ màu và hoàn thiện.  + Cách 2:Vẽ mảng màu  - Bước 1: Vẽ mảng màu lớn.  - Bước 2: Vẽ tiếp hình và màu.  - Bước 3: Vẽ chi tiết và hoàn thiện.    **3. Luyện tập**  Em hãy vẽ một bức tranh chân dung Bộ đội |

**Hoạt động : Thảo luận**

**a.** **Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS trưng bày bài vẽ tranh chân dung bộ đội và chia sẻ với GV, các bạn trong lớp học.

**b. Nội dung:**GV trình bày vấn đề, HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

**c.** **Sản phẩm học tập:**Phần trình bày và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **-** GV yêu cầu HS trưng bày sản phẩm tranh chân dung bộ đội vừa hoàn thiện của mình và chia sẻ với các bạn trong lớp.  - GV hướng dẫn HS cách trình bày:  + Bố cục, đường nét, màu sắc được thể hiện trong tranh.  + Đặc điểm, trạng thái cảm xúc của nhân vật trong tranh.  + Em thích tranh nào nhất? Vì sao?  + Em có ấn tượng như thế nào về chú (cô) bộ đội?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS trưng bày sản phẩm MT và chia sẻ theo hướng dẫn của GV.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời đại diện khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  **-** GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **III. Thảo luận**  HS trình bày và chia sẻ về SPMT theo gợi ý của GV. |

**HOẠT ĐỘNG 4 : VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS vẽ tranh chân dung về thầy cô, bạn bè,….

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS thực hành vẽ tranh chân dung.

**c. Sản phẩm học tập:** SPMT của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS: Hãy áp dụng những kiến thức đã học, vẽ tranh chân dung, thầy cô, bạn bè, người thân hoặc người nổi tiếng mà em yêu mến.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

Gợi ý: Một số SPMT của HS

- GV nhận xét, đánh giá. GV cho HS đọc phần: Em cần nhớ (sgk/6)



**IV. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**Bài vừa học :**

- Hoàn thành bài tập, đọc phần: Em cần nhớ (sgk/6)

**Bài sắp học :**

- Xem trước bài 2: Phong cảnh quê hương (SGK/7)

- Chuẩn bị đồ dùng học tập cho bài 2

**V. RÚT KINH NGHIỆM**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

(*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

Tuần: 2 Ngày soạn: 10/9/23

Tiết: 2 Ngày dạy: 12/9/23

***CHỦ ĐỀ 1: TỰ HÀO VIỆT NAM***

**BÀI 2: PHONG CẢNH QUÊ HƯƠNG**

**Thời gian thực hiện: 1 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu sưu tầm để học tập nghiêm túc tự giác thực hiện nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn trao đổi, thảo luận về nội dung, ý tưởng để vẽ tranh phong cảnh, cùng bạn thực hành thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận ra được vẻ đẹp của quê hương thông qua việc sử dụng đường nét, màu sắc trong tranh.

+ Năng lực ngôn ngữ: Sử dụng được ngôn ngữ diễn tả đường nét và màu sắc theo cảm nhận.

+ Năng lực khoa học: Có những hiểu biết về thiên nhiên, màu sắc và cuộc sống gắn liền với quê hương.

- Năng lực mĩ thuật:

+ Biết được sự phong phú của việc pha trộn màu sắc trong tự nhiên, trong cuộc sống và ở sản phẩm bài vẽ.

+ Vẽ được bức tranh về phong cảnh quê hương.

+ Nhận biết và đặt được tên phù hợp cho bài vẽ.

**2. Phẩm chất**

- Yêu mến cảnh đẹp quê hương đất nước, giữ gìn môi trường và biết ơn, kính trọng người có công với quê hương đất nước.

- Thể hiện cảm nghĩ của bản thân về phong cảnh quê hương.

- Tích cực tham gia hoạt động học tập, sáng tạo sản phẩm; trân trọng sản phẩm mĩ thuật do mình, do bạn và người khác tạo ra.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- SGK Mĩ thuật 7; kế hoạch DH; một số bài vẽ có nội dung về phong cảnh quê hương có ý nghĩa liên hệ thực tế; bài vẽ minh hoạ, giới thiệu về cách sử dụng một số loại màu vẽ; phương tiện, máy chiếu, hoạ phẩm...

**2. Học sinh**

- SGK, vở thực hành

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học.

- Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức:**

- Kiểm tra sĩ số lớp

- Giới thiệu những đồ dùng, vật liệu đã chuẩn bị

**2. Bài mới**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học mới.

**b. Nội dung:** HS thực hiện trò chơi ghép tranh theo nhóm, giới thiệu được đặc trưng bức tranh của nhóm mình.

**c. Sản phẩm học tập:** Tranh ảnh phong cảnh quê hương các vùng miền.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ghép tranh: GV chuẩn bị 4 bức tranh về phong cảnh quê hương đã bị cắt dời từng mảnh khác nhau.

Chia lớp thành 4 nhóm để sếp, gắn 4 bức tranh tương ứng.

Đội nào nhanh và đúng nhất sẽ là đội chiến thắng.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

- GV quan sát, động viên, khích lệ.

- HS trưng bày kết quả, giới thiệu về bức tranh đã ghép được của nhóm mình.

Các bức tranh trên có những nội dung gì?

Nêu đặc trưng của từng vùng miền mà em biết?

- HS trả lời: Tranh về phong cảnh quê hương, mỗi vùng miền có đặc trưng riêng. Quê hương miền núi thường có rất nhiều đồi núi, nhà sàn…

- Gv nhận xét, đánh giá, tuyên dương.

- GV đặt vấn đề: Tranh phong cảnh quê hương luôn luôn đem lại những giá trị tinh thần to lớn cho mỗi người dân Việt. Có lẽ rằng trong tâm trí của mỗi chúng ta, quê hương luôn luôn là một hình ảnh đẹp. Dù cho có đi về đâu thì hình ảnh quê hương vẫn luôn thật đẹp và thơ mộng. Quê hương không chỉ là nơi ta sinh ra và lớn lên, mà đó còn là nơi chứa đựng những tình cảm thiêng liêng nhất, những kỷ niệm hạnh phúc nhất của mỗi chúng ta. Vậy làm thế nào để giúp các em ghi lại những cảnh đẹp, kỉ niệm ấy thì chúng ta cùng tìm hiểu - Bài 2: Phong cảnh quê hương.

**BÀI 2 : PHONG CẢNH QUÊ HƯƠNG**

**HOẠT ĐỘNG 2 : HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (Khám phá)**

**a. Mục tiêu:**

- Nêu được nội dung hình ảnh, màu sắc, đường nét trong một số tranh phong cảnh

- Trình bày, giới thiệu được một số phong cảnh đặc trưng của các vùng miền.

- Biết cách sử dung màu sắc hài hoà trong tranh phong cảnh.

**b. Nội dung:** HS quan sát tranh ảnh, hoạt động theo nhóm, thảo luận và trả lời được các câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Nội dung, đặc điểm, đường nét, màu sắc thường được sử dụng trong tranh phong cảnh quê hương.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chiếu hình ảnh        Yêu cầu HS quan sát, trả lời câu hỏi  + Những bức ảnh thể hiện nội dung gì? Hình ảnh chính trong các bức tranh.  HS trả lời:  - Ảnh 1: Hình ảnh chính là con đường làng với những ngôi nhà sàn, đồi núi xanh phía xa.  - Ảnh 2: Hình ảnh chính là những ngôi nhà mái ngói ở phố cổ Hội An.  - Ảnh 3: Hình ảnh chính là bến thuyền trên sông.  ? Vậy theo em tranh phong cảnh là gì?  - HS:  + Hãy kể và giới thiệu một số phong cảnh của nước ta mà em biết?  - Một số phong cảnh khác ở nước ta là: vịnh Hạ Long (Quảng Ninh), đảo Cát Bà (Hải Phòng), di tích Cố đô Huế, ...  Yêu cầu HS hoạt động theo nhóm nhỏ: quan sát tranh, trả lời câu hỏi (phát phiếu học tập cho HS)    HS thảo luận, ghi kết quả ra phiếu học tập, trưng bày kết quả.  ? Hình ảnh chính trong bức tranh.  ? Màu sắc và cách sắp xếp bố cục trong bức tranh.  ? Nét đẹp độc đáo trong bức tranh.  GV quan sát, hướng dẫn HS.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu, ghi chép phần tìm hiểu theo các câu hỏi gợi ý.  + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trình bày nội dung đã tìm hiểu. Các HS khác nhận xét, lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  *Bức tranh 1:*  - Hình ảnh chính trong bức tranh là núi Phú Sĩ  - Màu sắc: Đơn sắc tương phản với hai gam màu nóng - lạnh (màu đỏ của núi, màu xanh của bầu trời và màu trắng của những cụm mây).  - Bố cục: đơn giản với đỉnh núi tuyết phủ vươn đến trời cao, các cây dưới núi tối giản thành những hình tam giác nhỏ chạy dọc dải màu xanh thẫm. Mảng núi lớn bên phải được khắc họa cân bằng với những cụm mây trắng bên trái khiến bức tranh trở nên hài hòa, trọn vẹn.  - Nét độc đáo trong bức tranh: khung cảnh được tái hiện với một sự tươi sáng, bình yên. Ánh nắng bình minh (hoặc hoàng hôn) khiến núi Phú Sĩ bừng lên một màu đỏ thẫm.  *Bức tranh 2:*  - Hình ảnh chính trong bức tranh là khung cảnh một góc phố.  - Màu sắc: rực rỡ với gam màu nóng là chủ đạo.  - Bố cục: hình ảnh trung tâm là những ngôi nhà mái ngói đỏ tươi, phía trước là hình ảnh con người.  - Nét độc đáo trong tranh: màu sắc rực rỡ, tạo không khí thanh bình, yên ả của làng quê.  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + GV bổ sung thêm: Tranh phong cảnh phải thể hiện được những đặc điểm và vẻ đẹp riêng của mỗi vùng miền… Bố cục đơn giản, cân đối, hài hoà. Màu sắc phong phú có thể: Đơn sắc tương phản với hai gam màu nóng - lạnh, hoặc màu sắc có thể rực rỡ...  - Yêu cầu HS đọc phần thông tin: Em có biết – SGK/8 | **I. Khám phá**  - Tranh phong cảnh quê hương thể hiện được đặc điểm và vẻ đẹp riêng của mỗi vùng miền thông qua những hình ảnh đơn sơ, mộc mạc như: cây đa, bến nước, cổng làng, đồi núi…  - Màu sắc được sử dụng hài hoà tạo nên vẻ đẹp của thiên nhiên như: màu xanh của cỏ cây, hoa lá, màu xanh cảu bầu trời…  - Nét trong tranh phong cảnh linh hoạt, khoẻ khoắn thể hiện vẻ đẹp của cây đa, bến nước, cổng làng… |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (Sáng tạo, thảo luận)**

**Hoạt động : Sáng tạo**

**a. Mục tiêu**: Thông qua hoạt động HS trình bày được ý tưởng cho bài vẽ tranh, lựa chọn được nội dung phù hợp vẽ bức tranh phong cảnh quê hương và thực hành vẽ được tranh phong cảnh quê hương.

**b. Nội dung:** GV đưa vấn đề, tổ chức cho HS trao đổi, thảo luận trình bày được ý tưởng thực hành cho bài vẽ, HS vẽ được bài theo yêu cầu

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm của HS

**d.Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  *Nhiệm vụ 1: Tìm ý tưởng:*  - GV tổ chức cho HS trao đổi, thảo luận về:  Trình bày ý tưởng vẽ tranh phong cảnh quê hương?  Em sẽ vẽ tranh bằng chất liệu gì?  - HS hoạt động theo nhóm nhỏ. Ghi kết quả thảo luận ra giấy.  *Nhiệm vụ 2: Thực hành*  - GV hướng dẫn HS thực hành theo 2 cách:  Cách 1:  + Bước 1: Vẽ khái quát mảng.  + Bước 2: Vẽ các mảng màu lớn  + Bước 3: Tiếp tục vẽ màu và diễn tả  + Bước 4: Vẽ chi tiết và hoàn thiện  Cách 2:  + Bước 1: Vẽ hình và bố cục  + Bước 2: Vẽ màu khái quát  + Bước 3: Vẽ chi tiết và hoàn thiện  *Nhiệm vụ 3: Luyện tập*  Hãy vẽ bức tranh mô tả cảnh đẹp quê hương.  Yêu cầu:  + Sử dụng linh hoạt các chất liệu màu.  + Thể hiện được vẻ đẹp đặc trưng của phong cảnh quê hương.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Tiến hành vẽ theo yêu cầu  - Thảo luận, đưa ra ý kiến của mình.  - Tổng hợp, ghi kết quả ra phiếu.  - GV quan sát, hướng dẫn HS làm bài, chú ý: nội dung, ý tưởng, bố cục, đường nét và màu sắc của tranh.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Gv kết luận: HS có thể vẽ tranh phong cảnh theo ý thích, trước khi vẽ cần xác định được:  + Đặc điểm điển hình của phong cảnh quê hương để thể hiện cho phù hợp với đặc trưng vùng miền.  + Xác định được phương pháp thực hành để lựa chọn cách vẽ phù hợp.  - GV yêu cầu HS đọc phần Gợi ý SGK/10.  - GV nhấn mạnh khi vẽ chúng ta cần:  + Cần sắp xếp hình ảnh chính để làm rõ chủ đề bức tranh  + Màu sắc: Cần chú ý đến hoà sắc và độ đậm nhạt của màu.  + Cần đảm bảo cách sắp xếp bố cục, hình, ảnh, màu sắc…  - GV cho HS quan sát một số tranh vẽ phong cảnh quê hương khác nhau.. | **II. Sáng tạo**  **1. Tìm ý tưởng**  - Tìm ý tưởng theo các bước sau :  + Bước 1: Xác định nội dung bức tranh phong cảnh quê hương.  + Bước 2: Chọn hình ảnh em thấy ấn tượng nhất.  + Bước 3: Xác định phương pháp thực hành.  **2. Thực hành**  Có thể thực hành theo 2 cách:  Cách 1 :    Cách 2 :    **3. Luyện tập**  Hãy vẽ bức tranh mô tả cảnh đẹp quê hương.  Yêu cầu:  + Sử dụng linh hoạt các chất liệu màu.  + Thể hiện được vẻ đẹp đặc trưng của phong cảnh quê hương. |

**Hoạt động: Thảo luận**

**a. Mục tiêu**: HS trưng bày, giới thiệu và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình cũng như của bạn.

**b. Nội dung:** HS trưng bày sản phẩm, giới thiệu được sản phẩm của mình và biết nhận xét bài của bạn.

**c. Sản phẩm học tập:** Nội dung, ý tưởng bài vẽ của mình, nhận xét, đánh giá được sản phẩm của bạn.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **- Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  Yêu cầu HS Trưng bày sản phẩm sau khi hoàn thiện lên bảng hoặc xung quanh lớp.  - Hướng dẫn cho HS chia sẻ về sản phẩm, đặc điểm trong tranh của mình về:  + Nội dung tranh là gì?  + Bố cục, đường nét sử dụng như thế nào?  + Màu sắc được thể hiện trong tranh  + Em thích tranh nào nhất? Vì sao?  + Em hãy kể một câu chuyện liên quan đến nội dung phong cảnh mà em vẽ ?  **- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  Mang sản phẩm lên trưng bày.  **- Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  HS chia sẻ về sản phẩm của mình.  HS khác quan sát, nhận xét, đánh giá sản phẩm của bạn.  **- Bước 4: Đánh giá kết quả hoạt động và thảo luận**  GV đánh giá, nhận xét sản phẩm và hoạt động học tập của HS.  - Giáo dục HS: Phải biết bảo vệ, tuyên truyền giữ gìn môi trường xung quanh, biết ơn, kính trọng và bảo vệ quê hương đất nước. | **III. Thảo luận** |

**HOẠT ĐỘNG 4 : VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết sử dụng một số kiến thức đã học để nhận biết một số tác phẩm, sản phẩm mĩ thuật trong cuộc sống.

**b. Nội dung:** GV đưa vấn đề, HS tiến hành thảo luận theo cặp đôi để tìm hiểu các ứng dụng của tranh phong cảnh quê hương vào trong cuộc sống.

**c. Sản phẩm học tập:** Tranh ảnh các ứng dụng của tranh phong cảnh quê hương.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- **Bước 1:** GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV cho HS thảo luận theo cặp đôi:

+ Qua bài học, em có thể ứng dụng kiến thức vẽ tranh phong cảnh để sáng tạo thêm những sản phẩm nào?

+ Sản phẩm tranh phong cảnh quê hương có thể được sử dụng như thế nào trong cuộc sống?

- **Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ học tập

Thảo luận, đưa ra ý kiến của mình

- **Bước 3:** Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận:

Tổ chức, hướng dẫn cho HS trình bày.

Các HS khác chú ý quan sát, bổ sung.

**- Bước 4:** Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập,

GV nhận xét, đánh giá, hệ thống kiến thức bài học :

+ HS có thể áp dụng kiến thức của bải học để vẽ các thể loại tranh em yêu thích.

+ Tranh phong cảnh có thể dùng để trang trí không gian sinh hoạt trong gia đình, góc học tập hay dùng làm quà tặng cho bạn và người thân.

- GV cho HS quan sát tranh ảnh một số ứng dụng cơ bản của tranh phong cảnh.

- GV cho HS đọc phần: Em cần nhớ (SGK - 10)

**IV. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**Bài vừa học :**

- Hoàn thành bài tập

- Đọc phần: Em cần nhớ (SGK - 10)

**Bài sắp học :**

- Xem trước bài 3: Vẽ mẫu có dạng khối trụ (SGK/11)

- Chuẩn bị đồ dùng học tập cho bài 3.

**V. RÚT KINH NGHIỆM**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

(*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

Tuần: 3,4 Ngày soạn: 15/9/23

Tiết: 3,4 Ngày dạy: 19&26/9/23

***CHỦ ĐỀ: KHÁM PHÁ NGUYÊN LÍ TẠO HÌNH***

**BÀI 3: VẼ MẪU CÓ DẠNG KHỐI TRỤ**

**Thời gian thực hiện: 2 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có những góc nhìn đa chiều về mẫu vẽ.

- Năng lực ngôn ngữ: Khả năng trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét, sản phẩm rõ ràng.

\* Năng lực đặc thù khác

- Năng lực mĩ thuật:

- Vẽ được mẫu có dạng khối trụ, thể hiện được độ đậm nhạt.

- Chia sẻ được cảm nhận và hiệu quả ánh sáng trên bài vẽ.

- Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật

**2. Phẩm chất**

- Bài học góp phần hình thành và bồi dưỡng ở HS những phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực qua các biểu hiện chủ yếu sau: Cảm nhận được vẻ đẹp của tranh tĩnh vật và thêm yêu mến sản phẩm hội họa, từ đó biết cách làm đẹp, trang trí sắp xếp đồ đạc trong gia đình.

- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng học tập, không tự tiện lấy đồ dùng học tập của bạn.

- Hăng hái trao đổi, thảo luận, có ý thức trong các hoạt động chung.

- Biết giữ gìn vệ sinh lớp học và có ý thức bảo quản đồ dùng học tập. Biết trân trọng sản phẩm của mình và của bạn.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- SGK, KHBD.

- Một số hình ảnh, video clip liên quan đến bài học.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Học sinh**

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập (nếu cần) theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức:**

- Kiểm tra sĩ số lớp

- Giới thiệu những đồ dùng, vật liệu đã chuẩn bị

**2. Bài mới**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV: Cho HS quan sát một số bài vẽ tranh tĩnh vật.

Nhiệm vụ

? Cho biết tranh vẽ về những đồ vật gì?

? Tại sao lại gọi đó là những tranh tĩnh vật?

? Nêu hiểu biết của em về tranh tĩnh vật?

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ Tranh tĩnh vật là tranh vẽ các vật (lọ hoa, quả, đồ vật…) ở trạng thái tĩnh.

+ Vẽ Tĩnh vật là vẽ lại các vật ở trang thái tĩnh thông qua góc nhìn của từng người diễn tả lại hình dáng, kích thước, màu sắc, đặc điểm của vật mẫu bằng các chất liệu khác nhau.

+ Cách thể hiện và chất liệu trong tranh tĩnh vật rất đa dạng, phong phú, theo cách cảm, cách nghĩ riêng của mỗi người.

+ Tranh tĩnh vạt vẽ màu hoặc vẽ chì đều mang lại cho người xem những cảm xúc khác nhau.

- GV dẫn dắt vào bài học: Tranh tĩnh vật là một loại tranh diễn tả rất rõ nét tình cảm của người vẽ thông qua các đồ vật quen thuộc trong cuộc sống. Để giúp các em hiểu rõ hơn về loại hình nghệ thuật này và nắm bắt phương pháp vẽ tranh Tĩnh vật, sắp xếp vật mẫu, nhận xét tinh tế, thể hiện bài vẽ có tình cảm, có phong cách riêng.

Hôm nay cô và các em cùng vào tìm hiểu bài: “Bài 3: Vẽ mẫu có dạng khối trụ”.

**BÀI 3: VẼ MẪU CÓ DẠNG KHỐI TRỤ**

**HOẠT ĐỘNG 2 : HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (Khám phá)**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS xác định được nguồn sáng chiếu vào vật mẫu, nhận xét mảng đậm nhạt lớn nhỏ của bài vẽ, tìm hiểu về vật mẫu, những điểm khác nhau của góc nhìn và nguồn sáng chiếu trên vật mẫu.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS quan sát tranh ảnh, thảo luận và trả lời các câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi, quan sát các bài vẽ trong SGK tr.11 và cho biết:    + Xác định hướng của nguồn sáng chiếu vào mẫu.  + Nhận xét mảng đậm nhạt, lớn nhỏ của bức vẽ.  - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh trong SGK tr.12 và trả lời các câu hỏi:    + Dạng khối và chất liệu của mẫu.  + Những điểm khác nhau của góc nhìn và điểm sáng chiếu trên vật mẫu?  - GV hướng dẫn HS đọc mục Em có biết trong SGK tr.12 và giới thiệu cho HS:  + Ánh sáng khi chiếu vào khối trụ tròn sẽ chia ra thành các vùng đậm nhạt khác nhau trên bề mặt khối.  + Người học được rèn luyện kỹ năng quan sát, nhận biết hình khối và đặc điểm của đối tượng khi vẽ theo mẫu.  + Các nhà điêu khắc thường đẽo gọt khối hộp chữ nhật để tạo thành khối trụ tròn.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS quan sát hình ảnh, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **I. Khám phá**  - Hướng của nguồn sáng:  - Bài vẽ khối trụ: Ánh sáng chiếu từ bên phải vào vật.  - Bài vẽ tĩnh vật: Ánh sáng được chiếu từ bên trái vào vật.  - Mảng đậm của bức vẽ được thể hiện ở những phần đổ bóng và phần của vật thể không được ánh sáng chiếu đến. Mảng đậm được thể hiện bằng những nét kẻ chì dài và dày. Ngược lại, mảng nhạt của bức vẽ được thể hiện ở những phần của vật thể được ánh sáng chiếu tới.  - Vật có dạng khối trụ tròn. Chiếc lọ được làm bằng đất nung, chiếc cốc được làm bằng thủy tinh.  - Những điểm khác nhau:  - Hình 1: góc nhìn ngang không thấy miệng lọ, các vùng đậm, nhạt không tương phản rõ rệt trên bề mặt khối.  - Hình 2: góc nhìn từ trên cao nên miệng lọ rộng hơn. Vùng đậm ở phía phải bên trong miệng lọ và phía bên trái bề mặt lọ, vùng nhạt rộng hơn vùng đậm.  - Hình 3: nhìn xiên từ bên trái nên hai vật mẫu tách nhau, vùng đậm, nhạt trên bề mặt lọ cân bằng.  - Hình 4: Mẫu vật khi nhìn thẳng có phần đổ bóng rộng, các vùng đậm, nhạt không tương phản rõ rệt trên bề mặt khối. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (Sáng tạo, thảo luận)**

**Hoạt động: Sáng tạo**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS tìm được ý tưởng và phương pháp thực hành vẽ theo mẫu khối trụ phù hợp. Hoàn thiện bài vẽ.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS lựa chọn phương pháp và thực hành vẽ bài theo mẫu khối trụ theo hướng dẫn của GV.

**c. Sản phẩm học tập:** Tranh vẽ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **BƯỚC 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn HS tìm ý tưởng cho bài vẽ theo mẫu khối trụ:  ***Nhiệm vụ 1: Tìm ý tưởng:***  - GV hướng dẫn HS các bước tìm ý tưởng:  *Bước 1*: Chọn góc nhìn để vẽ vật mẫu (Chọn góc nào để vẽ tranh? Ngang tầm mắt, trên hay dưới tầm mắt? Góc nhiều ánh sáng hay góc trong tối?  *Bước 2:* Xác định đặc điểm nổi bật của vật mẫu (Chú ý hơn về hình khối hay bề mặt và màu sắc...).  *Bước 3:* Thực hành vẽ vật mẫu (Vẽ phác hình bằng đường thẳng hay vẽ theo nét cảm nhận? ...).  ***Nhiệm vụ 2: Thực hành***  - GV hướng dẫn HS hai cách vẽ, HS trước khi vẽ, cần quan sát kĩ mẫu vẽ về hình dáng, kích thước, độ đậm, nhạt trên mẫu:  + Cách 1:  + Cách 2:  **\*Lưu ý:**  - Khi tạo bố cục, cần ước lượng chiều rộng cũng như chiều cao của vật mẫu và đánh dấu lên bức vẽ cho cân đối. Không nên vẽ hình to hơn vật mẫu.  - Luôn luôn so sánh về kích thước và độ đậm, nhạt giữa các vật mẫu.  - Khi nheo mắt lại, ta sẽ nhìn rõ hơn độ đậm. nhạt của mẫu.  - Vẽ phác nhẹ tay, khi có hình như ý muốn thì vẽ lại nét cho đậm hơn. Đan chéo các nét chồng lên nhau hoặc vẽ theo chiều khối của vật mẫu.  - Bóng của mẫu vẽ in trên các mặt nền có tác dụng tốt cho không gian của bức vẽ.  ***Nhiệm vụ 3: Luyện tập***  - Mỗi HS thực hiện bức vẽ theo mẫu bằng một trong hai cách như gợi ý ở trên hoặc sáng tạo cách khác vào cuốn Vở thực hành Mĩ thuật 7 hoặc giấy vẽ. Yêu cầu:  + Sắp xếp bố cục hình vẽ cân đối trên giấy.  + Tỉ lệ, kích thước hình vẽ tương ứng với mẫu và vị trí quan sát.  + Vẽ được ba độ đậm nhạt lớn (Đậm, trung gian và sáng).  + Bước đầu gợi được cảm giác về chất liệu của mẫu.  **BƯỚC 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hành vẽ tranh.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **BƯỚC 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trưng bày sản phẩm.  **BƯỚC 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **II. Sáng tạo**  **1. Tìm ý tưởng**  Bước 1: Chọn góc nhìn để vẽ vật mẫu  Bước 2: Xác định đặc điểm nổi bật của vật mẫu  Bước 3: Thực hành vẽ vật mẫu  - Cùng một mẫu vẽ nhưng mỗi góc nhìn sẽ có bố cục khác nhau. Có góc sẽ nhìn rõ vật mẫu, có góc các vật mẫu dính liền nhau, có góc tách xa nhau... Chính vì vậy cần lựa chọn và sắp xếp bố cục sao cho hài hoà và cân đối.  **2. Thực hành**  - Các phương pháp thực hành vẽ mẫu có dạng khối trụ:  + Cách 1:  Bước 1: Ước lượng vị trí, kích thước và vẽ hình khái quát.  Bước 2: Vẽ thêm chi tiết, hình bóng đổ và đường phân chia mặt ngang với mặt đứng.  Bước 3: Vẽ mảng đậm nhạt lớn.  Bước 4: Hoàn thiện bức vẽ.  + Cách 2:  - Bước 1: Xác định bố cục và dựng khung hình chung.  - Bước 2: Vẽ phác vật mẫu bằng hình cơ bản và đường phân chia mặt ngang với mặt đứng.  - Bước 3: Vẽ mảng đậm nhạt lớn và bóng đổ.  - Bước 4: Hoàn thiện bức vẽ.  **3. Luyện tập**  Em hãy vẽ bài tĩnh vật với mẫu có dạng khối trụ.  \* Yêu cầu:  + Sắp xếp bố cục hình vẽ cân đối trên giấy.  + Tỉ lệ, kích thước hình vẽ tương ứng với mẫu và vị trí quan sát.  + Vẽ được ba độ đậm nhạt lớn (Đậm, trung gian và sáng).  + Bước đầu gợi được cảm giác về chất liệu của mẫu. |

**Hoạt động: Thảo luận**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS trưng bày bài vẽ mẫu có dạng khối trụ và chia sẻ với GV, các bạn trong lớp học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

**c. Sản phẩm học tập:** Phần trình bày và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **BƯỚC 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS trưng bày sản phẩm tranh tĩnh vật mẫu có dạng khối trụ vừa hoàn thiện của mình và chia sẻ với các bạn trong lớp.  - GV hướng dẫn HS cách trình bày:  + Nhận xét bố cục của bài vẽ.  + So sánh giữa tỉ lệ hình, khối giữa bài vẽ và mẫu.  + Em cho biết sự khác nhau giữa độ đậm, nhạt của các vật mẫu?  + Em cảm nhận thế nào về không gian của bài vẽ?  **BƯỚC 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS trưng bày SPMT và chia sẻ theo hướng dẫn của GV.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **BƯỚC 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời đại diện khác nhận xét, bổ sung.  **BƯỚC 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **III. Thảo luận**  HS trình bày và chia sẻ về sản phẩm mĩ thuật theo gợi ý của GV. |

**HOẠT ĐỘNG 4 : VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** **:**Thông qua hoạt động, HS sử dụng bức vẽ để trang trí bàn học, không gian sinh hoạt... Sử dụng cách tư duy về khối trụ để vẽ các vật phức tạp hơn.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS thực hành bài vẽ tĩnh vật.

**c. Sản phẩm học tập:** SPMT của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS: Hãy áp dụng những kiến thức đã học, vẽ mẫu có dạng khối trụ như: cái bình đựng nước, cái ấm tích hoặc cái phích...

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

- HS đọc phần: Em cần nhớ (sgk/14)

**IV. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**Bài vừa học :**

- Hoàn thành bài tập.

**Bài sắp học :**

- Xem trước bài 4: Chữ cơ bản (SGK/15)

- Chuẩn bị đồ dùng học tập cho bài 4.

**V. RÚT KINH NGHIỆM**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

(*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

Tuần: 5,6 Ngày soạn: 30/9/23

Tiết: 5.6 Ngày dạy: 03&10/10/23

***CHỦ ĐỀ: KHÁM PHÁ NGUYÊN LÍ TẠO HÌNH***

**BÀI 4: CHỮ CƠ BẢN**

**Thời gian thực hiện: 2 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

**\* Năng lực chung:**

+ Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS sáng tạo được các kiểu chữ mới, biết kĩ năng kẻ chữ để phục vụ cho các môn học khác.

+ Năng lực ngôn ngữ: Biết trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,... sản phẩm.

**\* Năng lực mĩ thuật:**

+ Bước đầu tìm hiểu chữ tượng hình, làm quen với những kiểu chữ cơ bản.

+ Biết cách lựa chọn, sáng tạo để gửi thông điệp qua hình dáng kiểu chữ, tạo được chữ cơ bản.

+ Giới thiệu, nhận xét và đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn.

**2. Phẩm chất**

- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng giấy, bút, màu vẽ cho thực hành; không tự tiện lấy đồ dùng học tập của bạn.

- Thẳng thắn đóng góp ý kiến và xây dựng bài; tích cực tham gia hoạt động học tập, sáng tạo sản phẩm.

- Giữ gìn và bảo vệ sản phẩm mĩ thuật của mình làm ra, luôn tôn trọng sự sáng tạo của bạn và người khác.

- Biết ơn, kính trọng con người qua ý nghĩa câu tục ngữ: Nét chữ nết người, yêu quý truyền thống văn hóa chữ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- SGK Mĩ thuật 7, kế hoạch dạy học, hình ảnh minh hoạ nội dung bài học.

**2. Học sinh:**

- SGK, vở thực hành

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học.

- Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức:** Kiểm tra sĩ số lớp; Giới thiệu những đồ dùng, vật liệu đã chuẩn bị

**2. Bài mới**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học mới.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV giới thiệu cho HS xem một số kiểu chữ trên tạp chí, biển quảng cáo,…

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

- GV đặt vấn đề: Chữ cơ bản được sử dụng rất nhiều trong cuộc sống. Bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau đi tìm hiểu về chữ cơ bản, từ đó sáng tạo được các kiểu chữ cơ bản đẹp, truyền tải được thông điệp cho sản phẩm. Để nắm bắt rõ ràng và cụ thể hơn nguyên lý tạo hình, chúng ta cùng tìm hiểu

**BÀI 4 : CHỮ CƠ BẢN**

**HOẠT ĐỘNG 2 : HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (Khám phá)**

**a. Mục tiêu:** HS biết được chữ tượng hình và làm quen với chữ cơ bản.

**b. Nội dung:** Quan sát, tìm hiểu về sự xuất hiện của chữ tượng hình GV tổ chức HS quan sát hình ảnh SGK, yêu cầu HS thảo luận theo cặp các câu hỏi trong SGK.

**c. Sản phẩm học tập:** trình bày nội dung tìm hiểu của HS theo câu hỏi gợi ý, ý kiến thảo luận của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **BƯỚC 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Quan sát, tìm hiểu tranh, ảnh trong sách, báo, tạp chí, các mẫu sản phẩm.....và cho biết:  + Đặc điểm hình dáng, kích thước của nét chữ.  + Sự giống nhau và khác nhau về hình dáng, kích thước các chữ cái trong một kiểu chữ.  + Cảm nhận về biểu trưng, logo trong các nội dung chữ.  + Giới thiệu một kiểu chữ được sử dụng trong máy tính mà em biết.    **BƯỚC 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu, ghi chép phần tìm hiểu theo các câu hỏi gợi ý.  ***Câu trả lời:***   * Hình 1:   + Dáng chữ dài, hẹp ngang.   + Biểu tượng: hình ngôi nhà. * Hình 2: Dáng chữ tròn, các nét bằng nhau. * Hình 3: Kiểu chữ có chân, nét mảnh, thanh đậm. * Hình 4: Chữ dày, kích thước lớn, nét thanh, nét đậm. * Hình 5:   + Chữ viết thường, các nét bằng nhau.   + Logo bao gồm bốn yếu tố khác biệt. Chúng bao gồm những hình ảnh của một người mẹ và đứa trẻ, một quả địa cầu, chi nhánh ô liu và tên "unicef" của tổ chức.   **BƯỚC 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trình bày nội dung đã tìm hiểu. Các HS khác nhận xét, lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **BƯỚC 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức (phần: I. Khám phá)  - HS đọc mục: Em có biết (SGK/16)  - GV bổ sung thêm:  + Các họa sĩ thiết kế có những quy cách để tạo ra kiểu chữ khác nhau.  + Mỗi kiểu chữ thường mang một nét điển hình và phù hợp với một số nội dung.  + Nét chữ có thể toát lên vẻ nghiêm túc, khỏe mạnh, mềm mại, vui vẻ, tin tưởng. | **I. Khám phá**  - Chữ Baton (Ba-tông) là kiểu chữ có các nét đều bằng nhau.  - Chữ Gothic (Gô-tích) và Roman (Rô-măng) bắt nguồn từ phong cách nghệ thuật kiến trúc thời kì trung cổ phương Tây.  + Chữ Roman có các nét không đều nhau và có chân.  + Nét thanh (nét nhỏ) là các nét ngang và nét xiên theo chiều viết từ phải sang trái (theo chiều viết từ dưới lên).  + Nét đậm là các nét sổ thẳng và nét xiên từ trái sang phải (theo chiều viết từ trên xuống).  - Với kiểu chữ in hoa, để các chữ nhìn được cân đối thì khoảng cách giữa các chữ cái thông thường không đều nhau.  \* Ví dụ: Chiều rộng ngang của chữ Baton không đều nhau tùy theo cấu tạo của mỗi chữ cái. Nếu chiều cao là 5 ô thì:  . chữ I chỉ bằng 1 ô  . chữ L, T thường là 3 ô  . chữ D, H, N, K,…là 4 ô  . chữ V, X là 5 ô  . chữ M, W là 6 ô |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (Sáng tạo, thảo luận)**

**Hoạt động: Sáng tạo**

**a. Mục tiêu:** Trình bày được ý tưởng cho bài chữ cơ bản, lựa chọn được nội dung phù hợp; trưng bày, giới thiệu và nêu được cảm nhận về sản phẩm.

**b. Nội dung:** Hướng dẫn HS tìm ý tưởng sáng tạo cho sản phẩm, tổ chức cho HS thực hành sáng tạo sản phẩm, hướng dẫn trưng bày, chia sẻ và nhận xét về bài chữ cơ bản.

**c. Sản phẩm học tập:** Ý tưởng bài chữ cơ bản, thông tin chia sẻ về sản phẩm, ý kiến trao đổi nhóm, thảo luận, nhận xét.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **BƯỚC 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  ***Nhiệm vụ 1: Tìm ý tưởng***  - GV hướng dẫn HS cách tìm ý tưởng, theo các bước gợi ý trong SGK/16  + Bước 1: Xác định mục tiêu tạo hình chữ cái (dự định tạo ra con chữ dùng cho việc gì, thông điệp muốn truyền tải,...).  + Bước 2: Phận loại nhóm chữ (theo đặc điểm nét hoặc tỉ lệ ô chữ)  + Bước 3: Xác định cách thực hành (vẽ với màu hay cắt dán,...).  ***Nhiệm vụ 2: Thực hành***  GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK/16&17 và thực hành tạo sản phẩm theo 2 cách.  ***\*Cách 1:***  Chuẩn bị giấy màu thủ công và đồ dùng.  1. Cắt các nét và hình có nhiều màu với kích thước khác nhau.  2. Xếp các chữ cái có nét thẳng với nét sổ dài 5 cm, nét ngang dài 3 cm, nét xiên dài 4 cm để được các chữ cái A, M, K, N, H, F,....  3. Xếp tạo hình các chữ có nét tròn bằng các hình tròn. Dùng hình vuông và hình tam giác kết hợp với hình tròn, nết sổ thẳng để xếp các chữ cái C, G, D; dùng hình vuông bé kết hợp nét sổ để xếp các chữ cái B, P, R  ***\*Cách 2:***  Chuẩn bị: Kẻ hình vuông có cạnh 5 cm và chia đều mỗi ô 1 cm  1.Kẻ những chữ có nét là đường chéo theo gợi ý ở hình 1  2.Kẻ các chữ có chiều ngang nhỏ hơn theo gợi ý ở hình 2  3. Kẻ chữ có nét cong bằng cách sử dụng các hình tròn theo gợi ý ở hình 3  - GV kết luận:  , Xác định được đặc điểm điển hình của chữ để thể hiện cho phù hợp với đối tượng.  . Xác định được phương pháp thực hành để lựa chọn cách vẽ cho hợp lí.  ***Nhiệm vụ 3: Luyện tập và thảo luận***  - GV cho HS sáng tạo thiết kế một dòng chữ để trang trí báo tường của lớp nhân dịp kỉ niệm ngày 20/11 có sử dụng màu sắc vui tươi.  - Trưng bày sản phẩm và chia sẻ theo các gợi ý sau:  + Các chữ cái được thiết kế theo ý tưởng nào?  + Em thích nhất điều gì trên sản phẩm của mình, của bạn?  + Em có suy nghĩ gì qua bài học tạo hình chữ?  **BƯỚC 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện bài vẽ  - GV theo dõi, hỗ trợ trong quá trình thực hành  **BƯỚC 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm lên bảng hoặc xung quanh lớp để HS giới thiệu, chia sẻ về bài vẽ của mình về: nội dung, hình thức và lựa chọn bài vẽ em yêu thích.  - GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **BƯỚC 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **II. Sáng tạo**  **1. Tìm ý tưởng**  (SGK/16)  **2. Thực hành**  (SGK/16,17)  ***3. Luyện tập***  Em hãy tạo hình các chữ cái bằng giấy màu hoặc kẻ chữ theo gợi ý đã học.  Yêu cầu:  + Xếp chữ cái theo nhóm nét thẳng, nét cong hoặc theo kích thước.  + Chữ có kích thước chiều rộng giống nhau cần xếp cùng nhóm.  +Lưu ý: điều chỉnh khoảng cách các chữ cái sao cho cân đối.  \* *Một số sản phẩm tham khảo:* |

**Hoạt động: Thảo luận**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS trưng bày bài chữ cơ bản và chia sẻ với GV, các bạn trong lớp học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

**c. Sản phẩm học tập:** Phần trình bày và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **BƯỚC 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS trưng bày sản phẩm chữ cơ bản vừa hoàn thiện của mình và chia sẻ với các bạn trong lớp:  + Cách sắp xếp các chữ cái trong nhóm chữ trên sản phẩm.  + Chữ nào là khó xếp cân đối nhất? Vì sao?  + So sánh và nhận xét các kiểu chữ do em và các bạn tạo ra.  + Chọn một chữ cái chưa đẹp để chỉnh sửa theo ý của em.  - GV hướng dẫn HS cách trình bày:  + Bố cục, đường nét, màu sắc được thể hiện trong bài vẽ..  + Em thích bài vẽ nào nhất? Vì sao?  **BƯỚC 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS trưng bày SPMT và chia sẻ theo hướng dẫn của GV.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **BƯỚC 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời đại diện khác nhận xét, bổ sung.  **BƯỚC 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **III. Thảo luận**  HS trình bày và chia sẻ về SPMT theo gợi ý của GV. |

**HOẠT ĐỘNG 4 : VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết sử dụng một số kiến thức đã học để nhận biết một số tác phẩm, sản phẩm mĩ thuật trong cuộc sống.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS tìm ý tưởng để ứng dụng vào bài học cuộc sống.

**c. Sản phẩm học tập:** ý tưởng vận dụng kiến thức bài học vào cuộc sống

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV cho HS quan sát hình ảnh minh họa và hướng dẫn về nhà tạo hình chữ theo yêu cầu :

+ Chữ cơ bản tạo hình đẹp

+ Ngày kỉ niệm, ngày vui của người thân và bạn bè sẽ trở nên ý nghĩa hơn nếu chúng ta tự thiết kế chữ cơ bản.

+ Chữ cơ bản có thể trở thành logo đại diện cho 1 thương hiệu

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà thực hiện yêu cầu.

- GV nhận xét, đánh giá, hệ thống kiến thức bài học :

+ Từ xa xưa, chữ được tạo ra từ hình ảnh (chữ tượng hình).

+ Ngày nay, có rất nhiều kiểu chữ khác nhau do các hoạ sĩ đồ họa thiết kế. sáng tạo ra. Chữ cần được thiết kế phù hợp với nội dung sử dụng.

+ Chữ được thiết kế có thể tạo ra những cảm nhận khác nhau về nội dung. Nội dung nhẹ nhàng thì nét cần mềm mại, nội dung mạnh mẽ thì chữ cần khoẻ khoắn.

\*Lưu ý :

- Chữ viết là ngôn ngữ kí hiệu đặc biệt giúp con người chia sẻ, giao tiếp với nhau.

- Có nhiều kiểu chữ khác nhau nên các nhà thiết kế thường phải chọn kĩ cho phù hợp với nội dung thông điệp.

- Công thức 5 ô vuông để tạo hình chữ được phát minh ra từ rất lâu, giúp cho việc sáng tạo chữ trở nên dễ dàng.

**IV. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**Bài vừa học :**

- Hoàn thành bài tập.

- Học phần :” Em cần nhớ” (SGK/18)

**Bài sắp học :**

- Xem trước bài 5: SÁNG TẠO HỌA TIẾT TRANG TRÍ

- Chuẩn bị: SGK, Vở thực hành Mĩ thuật 7, giấy vẽ, màu vẽ, các sản phẩm, hoa lá, …tranh ảnh sưu tầm về thiên nhiên.

**V. RÚT KINH NGHIỆM**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

(*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

Tuần: 7,8 Ngày soạn: 14/10/23

Tiết: 7,8 Ngày dạy: 17 & 24/10/23

***CHỦ ĐỀ: KHÁM PHÁ NGUYÊN LÍ TẠO HÌNH***

**BÀI 5: SÁNG TẠO HỌA TIẾT TRANG TRÍ**

**Thời gian thực hiện: 2 tiết**

**(Kiểm tra giữa kì 1 - tiết 8)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có những góc nhìn đa chiều về họa tiết trang trí.

- Năng lực ngôn ngữ: Khả năng trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét, sản phẩm rõ ràng.

**\* Năng lực đặc thù khác**

-Tạo được hoa văn trang trí có tính nhịp điệu

- Chia sẻ được cảm nhận mảng màu họa tiết, cách sặp xếp trên bài vẽ thể hiện nhịp điệu.

- Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật.

**2. Phẩm chất**

- Hiểu và trân trọng những sản phẩm trang trí trong đời sống.

- Bài học góp phần hình thành và bồi dưỡng ở HS những phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực qua các biểu hiện chủ yếu sau: Cảm nhận được vẻ đẹp của bài vẽ trang trí và thêm yêu mến sản phẩm hội họa, từ đó biết cách làm đẹp, trang trí sắp xếp đồ đạc trong gia đình.

- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng học tập, không tự tiện lấy đồ dùng học tập của bạn.

- Hăng hái trao đổi, thảo luận, có ý thức trong các hoạt động chung.

- Biết giữ gìn vệ sinh lớp học và có ý thức bảo quản đồ dùng học tập. Biết trân trọng sản phẩm của mình và của bạn.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- SGK, KHDH.

- Một số hình ảnh, video clip liên quan đến bài học. Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh:**

- SGK; Tranh ảnh sưu tầm liên quan đến bài học và nội dung học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức:** Kiểm tra sĩ số lớp; Giới thiệu những đồ dùng, vật liệu đã chuẩn bị

**2. Bài mới**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:**GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV: Cho HS quan sát một số bài vẽ trang trí.

Nhiệm vụ

? Cho biết bài vẽ có những họa tiết gì?

? Em hiểu thế nào là nhịp điệu?

? Nêu hiểu biết của em về sáng tạo họa tiết trang trí?

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ: Các họa tiết được cách điệu từ thiên nhiên.

+ Là sự nhắc lại về nét hình khối, màu sắc một cách có chủ đích để tạo ra một quy luật trong trang trí.

+Từ những hình ảnh trong tự nhiên sau khi cách điệu đã tạo ra những họa tiết trang trí sinh động đẹp.

- GV dẫn dắt vào bài học: Trong cuộc sống luôn cần sáng tạo ra những vật dụng đẹp để phục vụ thiết thực trong cuộc sống hằng ngày. Làm thế nào để trang trí cho các đồ vật đẹp bài hôm nay ta tìm hiểu sáng tạo các họa tiết trang trí.

**BÀI 5: SÁNG TẠO HỌA TIẾT TRANG TRÍ**

**HOẠT ĐỘNG 2 : HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (Khám phá)**

**a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS mô tả cách sắp xếp đường nét, hoa văn trong các hình ảnh. Chỉ ra những họa tiết, màu sắc tạo ra nhịp điệu ( đều, dày, thưa, to, nhỏ)

**b. Nội dung:**GV trình bày vấn đề, HS quan sát tranh ảnh, thảo luận và trả lời các câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **BƯỚC 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi, quan sát các bài vẽ trong SGK tr.19 và cho biết:  Hình 1  Hình 2  Hình 3  Hình 4  + Mô tả cách sắp xếp đường nét hoa văn trong các hình ảnh?  +Chỉ ra những họa tiết màu sắc tạo ra nhịp điệu?  - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh trong SGK tr.20 và trả lời các câu hỏi:  z3613139476196_6b92c2dfa538d0684d6c05c0bc0df244  + Các kiểu nhịp điệu có trong hình trang trí?  + Họa tiết tạo ra nhịp điệu chính trong hình?  - GV hướng dẫn HS đọc mục Em có biết trong SGK tr.12 và giới thiệu cho HS:  + Nhịp điệu trong trang trí là sự nhắc lại về nét, hình, khối, màu sắc theo một cách có chủ đích (đều, dày, thưa, to, nhỏ, lên, xuống,….) để tạo ra quy luật trong trang trí.  + Tính nhịp điệu cũng thường xuất hiện trong tự nhiên. Vd: Đường cong của ngọn núi , hoa văn trên cánh bướm, cánh chuồn chuồn,….  **BƯỚC 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS quan sát hình ảnh, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **BƯỚC 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **BƯỚC 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **I. Khám phá**  - Các đường nét , hoa văn trong các hình ảnh trên được sắp xếp theo nguyên lí đối xứng, lặp lại.  - Họa tiết, màu sắc tạo ra nhịp điệu:  + Hình 1: họa tiết đường diềm; màu xanh, đỏ, vàng. Họa tiết dày sắp xếp xen kẽ theo nhịp điệu lên xuống.  + Hình 2: họa tiết chấm tròn, đường gân; màu đen, vàng. Họa tiết to sắp xếp đối xứng.  + Hình 3: họa tiết hoa, lá; màu cam, xanh lá. Họa tiết đối xứng thay đổi to nhỏ.  + Hình 4: họa tiết sóng, con... Họa tiết đều.  - Nhịp điệu có trong hình: nhịp điệu đều. Họa tiết tạo ra nhịp điệu chính trong hình: con cá, mặt trời, hoa, lá.  - Em có biết (SGK/20) |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (Sáng tạo, thảo luận)**

**Hoạt động: Sáng tạo**

**a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS tìm được ý tưởng và phương pháp thực hành sáng tạo họa tiết trang trí phù hợp.

**b. Nội dung:**GV trình bày vấn đề, HS thực hành theo hướng dẫn của GV.

**c. Sản phẩm học tập:**Lựa chọn được phương pháp thực hành phù hợp.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **BƯỚC 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn HS tìm ý tưởng cho bài vẽ:  ***Nhiệm vụ 1: Tìm ý tưởng***  - GV hướng dẫn HS các bước tìm ý tưởng:  **Bước 1:** Xác định chủ đề họa tiết trang trí ( tìm hiểu các hình định trang trí).  **Bước 2:** Chọn hình ảnh điển hình có tính nhịp điệu(Lựa chọn họa tiết phù hợp chú ý nét khi vẽ cần làm nổi bật họa tiết)  **Bước 3:** Xác định phương pháp thực hành (có thể đảo ngược họa tiết để tạo ra một nhịp điệu cho mẫu trang trí).  ***Nhiệm vụ 2: Thực hành***  - GV hướng dẫn HS hai cách vẽ.  **+ Cách 1:**  z3613144035959_0d1022035263bfb8312b68b421f808a1  **+ Cách 2:**  z3613144063893_06f97c44f0874524e6ac610cab9ebf37  **\*Lưu ý:**  - Nhịp điệu có thể áp dụng cho vẽ nét hình và màu sắc.  ***Nhiệm vụ 3: Luyện tập và thảo luận***  - GV yêu cầu mỗi HS vẽ trang trí một hình chữ nhật theo nguyên lí nhịp điệu.  - Yêu cầu HS trưng bày sản phẩm sau khi hoàn thiện và chia sẻ về bức tranh của mình.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện nhiệm vụ học tập.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trưng bày sản phẩm.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ | **II. Sáng tạo**  **1. Tìm ý tưởng**  Bước 1: Xác định chủ đề họa tiết trang trí.  Bước 2: Chọn hình ảnh điển hình có tính nhịp điệu  Bước 3: Xác định phương pháp thực hành.  **2. Thực hành**  - Các phương pháp thực hành:  **+ Cách 1:**  - Bước 1: Vẽ họa tiết trên một nửa tờ giấy.  - Bước 2: gấp đôi tờ giấy để in nhắc lại hình hoa văn.  - Bước 3: Tô lại phần vừa in cho nét.  - Bước 4: Hoàn thiện sản phẩm.  **+ Cách 2:**  - Bước 1: Kẻ khung hình.  - Bước 2: Vẽ phác hình.  - Bước 3: Vẽ chi tiết.  - Bước 4: Hoàn thiện sản phẩm.  **3. Luyện tập**  Em hãy vẽ trang trí một hình chữ nhật theo nguyên lí nhịp điệu.  Yêu cầu:  + Kích thước bài vẽ 15 x 20 cm  + Họ tiết tự chọn.  + Bố cục theo đường trục ngang, đường trục dọc hoặc cả hai.  + Có thể sử dụng màu sắc hoặc vẽ bằng các độ đậm nhạt đen trắng. |

**Hoạt động: Thảo luận**

**a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS trưng bày bài vẽ sáng tạo họa tiết trang trí và chia sẻ với GV, các bạn trong lớp học.

**b. Nội dung:**GV trình bày vấn đề, HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

**c. Sản phẩm học tập:**Phần trình bày và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **BƯỚC 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Mỗi HS vẽ trang trí một hình chữ nhật theo nguyên lí nhịp điệu vào vở thực hành Mĩ thuật 7 hoặc giấy vẽ. Yêu cầu:  + Tỉ lệ, kích thước bài vẽ 15x20cm  + Họa tiết tự chọn  + Bố cục theo đường trục ngang, đường trục dọc hoặc cả hai  + Có thể sử dụng màu sắc hoặc vẽ bằng các độ đậm nhạt đen trắng.  **BƯỚC 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hành vẽ bài.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **BƯỚC 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trưng bày sản phẩm.  **BƯỚC 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **III. Thảo luận**  HS vẽ trang trí một hình chữ nhật theo nguyên lí nhịp điệu vào vở thực hành Mĩ thuật 7.  HS trưng bày sản phẩm  Học sinh trình bày chia sẻ về sản phẩm mĩ thuật theo gợi ý của giáo viên |

**HOẠT ĐỘNG 4 : VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS sử dụng bức vẽ để trang trí bàn học, không gian sinh hoạt...

**b. Nội dung:**GV trình bày vấn đề, HS thực hành bài vẽ sáng tạo họa tiết trang trí.

**c. Sản phẩm học tập:**SPMT của HS.

**d. Tổ chức hoạt động:**

- GV yêu cầu HS: Hãy áp dụng những kiến thức đã học sử dụng trang trí.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

- Chuẩn bị cho bài học tiết tiếp theo

Gợi ý: Một số SPMT của HS

- GV nhận xét, đánh giá.

**IV. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**Bài vừa học :**

- Tiếp tục hoàn thành bài tập

**Bài sắp học :**

- Xem trước bài 6: TÌM HIỂU NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH TRUNG ĐẠI THẾ GIỚI.

- Chuẩn bị: SGK, Vở thực hành Mĩ thuật 7, giấy vẽ, màu vẽ, …

**V. RÚT KINH NGHIỆM**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

(*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

Tuần: 9,10,11 Ngày soạn: 27/10/23

Tiết: 9,10,11 Ngày dạy:31/10 & 7,14/11/23

***CHỦ ĐỀ: DI SẢN MĨ THUẬT***

**BÀI 6: TÌM HIỂU NGHỆ THUẬT**

**TẠO HÌNH TRUNG ĐẠI THẾ GIỚI**

**Thời gian thực hiện: 3 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

- Bài học góp phần hình thành và phát triển năng lực chung (tự học, tự chủ, giao tiếp và hợp tác, giả quyết vấn đề và sáng tạo) thông qua một số biểu hiện sau:

- Sưu tầm tranh, ảnh về nghệ thuật trung đại thế giới.

- Chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập, trao đổi, thảo luận về nội dung, ý tưởng để tạo hình trang trí được sản phẩm sử dụng mô típ nghệ thuật trung đại thế giới, cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.

- Biết sử dụng dụng cụ, họa phẩm để thực hành tạo sản phẩm.

**2. Phẩm chất:**

- Nhân ái, trách nhiệm: Biết trân trọng, gìn giữ nghệ thuật của nhân loại.

- Chăm chỉ, chuẩn bị đồ dùng học tập, tích cực tham gia các hoạt động thảo luận, thực hành.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- SGK, SGV, SBT Mĩ thuật 7.

- Tranh ảnh về nghệ thuật trung đại thế giới (các công trình kiến trúc nỏi tiếng, các tác phẩm nghệ thuật đại diện các thể loại, giai đoạn, nền văn hóa, sản phẩm thủ công mĩ nghệ độc đáo…). Sản phẩm tạo hình khác có sử dụng mô típ trang trí nghệ thuật trung đại thế giới.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh:**

- SGK, Vở thực hành Mĩ thuật 7.

- Màu vẽ, giấy, bút chì.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức:** Kiểm tra sĩ số lớp; Giới thiệu những đồ dùng, vật liệu đã chuẩn bị

**2. Bài mới**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** HS kể được tên một số công trình, tác phẩm MT thế giới, liên hệ với bài học.

**b. Nội dung :** GV giao nhiệm vụ cho HS chơi trò chơi, quan sát một số tác phẩm của nghệ thuật tạo hình trung đại thế giới.

**c. Sản phẩm học tập:** HS kể được tên một số công trình, tác phẩm mĩ thuật thế giới, liên hệ với bài học.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV giao HS nhiệm vụ TG trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”. Luật chơi: GV chia lớp thành hai đội chơi. GV trình chiếu một số công trình, tác phẩm MT và yêu cầu trong tời gian 1 phút, đội nào viết đc đúng và nhiều tên công trình, tác phẩm nhất thì đội đó sẽ thắng cuộc.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS quan sát và tham gia chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.

- GV quan sát, điều hành trò chơi.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện 2 nhóm HS trả lời:

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV công bố kết quả trò chơi. HS khác nhận xét, bổ sung.

- GV kết luận:Đánh giá việc HS có nêu đúng tên công trình, tác phẩm thuộc giai đoạn Lịch sử mĩ thuật trung đại thế giới.

Giới thiệu thêm một số tranh, ảnh, công trình nổi tiếng: Người đàn bà và con chồn, Monalisa - Leonardo da Vinci, tháp nghiêng Pisa, Sóng lừng ngoài khơi - Katsushika Hokusai…

**BÀI 6: TÌM HIỂU NGHỆ THUẬT**

**TẠO HÌNH TRUNG ĐẠI THẾ GIỚI**

**HOẠT ĐỘNG 2 : HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (Khám phá)**

**a. Mục tiêu:** HS phân tích được một số yếu tố tạo hình của nghệ thuật trung đại thế giới qua một số công trình kiến trúc, tác phẩm hội họa, điêu khắc, trang trí và đồ họa.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS quan sát hình ảnh trong sách giáo khoa trang 23, 24,25. Kết hợp với tranh ảnh đã quan sát, thảo luận về nét, màu sắc, bố cục trong nghệ thuật trung đại với các câu hỏi gợi ý.

**c. Sản phẩm học tập:**

- HS nắm được tranh kính là gì? Đặc trưng của phong cách nghệ thuật trung đại.

- Phân loại được tranh theo nghệ thuật phương Đông và phương Tây.

- HS giới thiệu thêm được một số bức tranh theo hiểu biết.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **BƯỚC 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 3 nhóm.  Giải bài 6 Tìm hiểu nghệ thuật tạo hình trung đại thế giớiYêu cầu HS quan sát các bức hình trong SGK tr.23.  **+ Nhóm 1:** Cửa cong mái vòm là đặc trưng của phong cách nghệ thuật gì?  *+ Nhóm 1:**Cửa cong mái vòm là đặc trưng của phong cách kiến trúc Roman, Gothic.*  **+ Nhóm 2:** Phong cách kiến trúc của ngôi đền Ấn Độ giáo có đặc điểm gì?  *+ Nhóm 2:**Ngôi đền Meenakshi Amman được trang trí bởi hàng trăm ngàn bức tượng đá ấn tượng, tỉ mỉ và rực rỡ như 7 sắc cầu vồng. Mỗi ngọn tháp được xây dựng theo cấu trúc kim tự tháp và bao phủ xung quanh bởi hàng ngàn bức tượng đá rực rỡ là hình của những con thú, quỷ dữ, nam thần, nữ thần của đạo Hindu.*  **+ Nhóm 3:** Tranh kính là loại tranh gì?Tranh kính thường xuất hiện ở đâu ?.  *+ Nhóm 3:**Tranh kính còn được gọi là tranh kính màu, tranh kính màu 3d hay tranh kính nghệ thuật. Đây là tập hợp của các dòng tranh được thể hiện trên chất liệu kính bằng phương pháp khắc, vẽ tay hay in ấn.*  - GV yêu cầu HS các tiếp tục quan sát các bức tranh trong SGK trang 24, 25, thảo luận và trả lời câu hỏi:  1/ Phân loại các tranh theo nghệ thuật phương Đông và phương Tây?  Giải bài 6 Tìm hiểu nghệ thuật tạo hình trung đại thế giới  Giải bài 6 Tìm hiểu nghệ thuật tạo hình trung đại thế giới  *+ Tranh theo nghệ thuật phương Đông là: 3, 4, 6.*  *+ Tranh theo nghệ thuật phương Tây là: 1, 2, 5, 7.*  2/ Giới thiệu thêm những bức tranh mà em biết? (HS tự giới thiệu)  Giải bài 6 Tìm hiểu nghệ thuật tạo hình trung đại thế giới- GV: Giới thiệu một số bức tranh khác:  Người đàn bà và con chồn - Leonardo da Vinci  - Tác phẩm này là một trong bốn bức chân dung phụ nữ của Leonardo da Vinci, bên cạnh Mona Lisa, chân dung Ginevra de' Benci và La belle ferronnière. Tác phẩm được sáng tác trong những năm 1489 - 1490 với chất liệu sơn dầu trên bản vẽ gỗ.  Giải bài 6 Tìm hiểu nghệ thuật tạo hình trung đại thế giới  Sóng lừng ngoài khơi - Katsushika Hokusai  - Tác phẩm là tranh mộc bản của nghệ sĩ Hokusai người Nhật Bản. Tranh được xuất bản vào khoảng giữa năm 1829 và 1833 vào cuối thời Edo và là bản in đầu tiên trong bộ 36 cảnh núi Phú Sĩ của Hokusai. Đây là tác phẩm nổi tiếng nhất của nghệ sĩ và là một trong những tác phẩm nghệ thuạt Nhật Bản dễ nhận biết nhất trên thế giới.  **BƯỚC 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS quan sát tranh theo nhóm, thực hiện nhiệm vụ học tập.  - GV quan sát, điều hành.  **BƯỚC 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức báo cáo, chọn và mời HS của 3 nhóm trả lời câu hỏi theo tranh đã quan sát về nghệ thuật tạo hình trung đại.  - GV mời đại diện HS nêu nhận xét về yếu tố thẩm mĩ của nghệ thuật trung đại thế giới.  - GV yêu cầu HS các nhóm quan sát, lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến (nếu chưa rõ).  **BƯỚC 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận: Nghệ thuật trung đại thế giới là giai đoạn mĩ thuật kéo dài từ khoảng thế kỉ V cho đến trước khi nghệ thuật Ấn Độ ra đời ở châu Âu. Thời kì này đã để lại nhiều thành tựu quý giá trong lịch sử mĩ thuật thế giới.  - Nghệ thuật trung đại phương Tây nổi bật với chất liệu sơn dầu.  - Nghệ thuật trung đại phương Đông nổi bật với các thể loại tranh thủy mặc ở Trung Quốc (loại tranh vẽ mực trên giấy), tranh khắc gỗ ở Nhật Bản (tranh khắc trên ván gỗ và in trên giấy), tranh gốm và thảm trang trí vùng Trung Đông…  - Nghệ thuật trang trí cũng nổi bật với nhiều kĩ thuật tạo tác đồ gốm sứ độc đáo.  **C:\Users\Dung\Desktop\Thảm trang trí.jpg**      Thảm trang trí trong nhà thờ Hồi giáo.  **C:\Users\Dung\Desktop\thảm.jpg**  Thảm trang trí thời trung cổ. | **I. Khám phá**  Em có biết (SGK/25)  Nghệ thuật trung đại thế giới là giai đoạn mĩ thuật kéo dài từ khoảng thế kỉ V cho đến trước khi nghệ thuật Ấn Độ ra đời ở châu Âu. Thời kì này đã để lại nhiều thành tựu quý giá trong lịch sử mĩ thuật thế giới.  - Nghệ thuật trung đại phương Tây nổi bật với chất liệu sơn dầu.  - Nghệ thuật trung đại phương Đông nổi bật với các thể loại tranh thủy mặc ở Trung Quốc (loại tranh vẽ mực trên giấy), tranh khắc gỗ ở Nhật Bản (tranh khắc trên ván gỗ và in trên giấy), tranh gốm và thảm trang trí vùng Trung Đông…  - Nghệ thuật trang trí cũng nổi bật với nhiều kĩ thuật tạo tác đồ gốm sứ độc đáo. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (Sáng tạo, thảo luận)**

**Hoạt động: Sáng tạo**

**a. Mục tiêu**: HS trang trí được sản phẩm dựa theo hình ảnh trang trí của một phong cách nghệ thuật trung đại. HS trưng bày, giới thiệu, NX, đánh giá được SP của mình, của bạn.

**b. Nội dung:**

- GV giao HS nhiệm vụ vẽ hoặc in họa tiết lên sản phẩm dựa theo hoa văn, mô típ trang trí của một phong cách nghệ thuật trung đại thế giới.

- GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và gợi ý HS chia sẻ về sản phẩm.

- GV nhận xét, đánh giá sản phẩm và phần chia sẻ của HS.

**c. Sản phẩm học tập:** HS trang trí được sản phẩm dựa theo hình ảnh trang trí của một phong cách nghệ thuật trung đại.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **BƯỚC 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giao HS nhiệm vụ vẽ hoặc in họa tiết lên sản phẩm dựa theo hoa văn, mô típ trang trí của một phong cách nghệ thuật trung đại thế giới.  - Yêu cầu:  + Sử dụng họa tiết, hình nhân vật, màu sắc và bố cục giống như phong cách nghệ thuật trung đại.  + Tham khảo một số hình ảnh trong thực tế để có thêm ý tưởng cho cách vẽ mô phỏng theo nghệ thuật tạo hình trung đại thế giới.  **BƯỚC 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hành nhiệm vụ cá nhân.  - GV QS hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **BƯỚC 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện một số HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ sản phẩm trước lớp.  **BƯỚC 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá sản phẩm và phần chia sẻ của HS, thông qua đó, giáo dục HS biết trân trọng, giữ gìn nghệ thuật của nhân loại. | **II. Sáng tạo**  **1. Tìm ý tưởng**  (SGK/25)  **2. Thực hành**  (SGK/26)  **3. Luyện tập**  Em hãy vẽ hoặc in họa tiết lên sản phẩm dựa theo hoa văn, mô típ trang trí của một phong cách nghệ thuật trung đại thế giới.  Yêu cầu:  - Sử dụng họa tiết, hình nhân vật, màu sắc và bố cục giống như phong cách tạo hình nghệ thuật trung đại.  - Tham khảo một số hình ảnh trong thực tế để có thêm ý tưởng cho cách vẽ mô phỏng theo tạo hình nghệ thuật trung đại thế giới. |

**Hoạt động: Thảo luận**

**a. Mục tiêu**: Thông qua hoạt động, HS trưng bày sp

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

**c. Sản phẩm học tập:** Phần trình bày và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **BƯỚC 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm, gợi ý HS chia sẻ về sản phẩm:  + Điểm sáng tạo trong sản phẩm của em, của bạn.  + Sản phẩm sáng tạo của em, của bạn, đã áp dụng mô típ họa tiết trung đại nào?  + Suy nghĩ của em về lịch sử nghệ thuật trung đại.  + Theo em, chúng ta nên làm gì để bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật trung đại?  **BƯỚC 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV cho từ 5-6 HS chia sẻ với bạn cùng bàn và tổ về sản phẩm trang trí, các HS khác cùng thảo luận, nhận xét, đánh giá sản phẩm của lớp.  **BƯỚC 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV cho từ 5-6 HS chia sẻ về sản phẩm trang trí, các HS khác cùng thảo luận, nhận xét, đánh giá sản phẩm của lớp.  **BƯỚC 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **III. Thảo luận**  Trưng bày sản phẩm và chia sẻ:  + Điểm sáng tạo trong sản phẩm của em, của bạn.  + Sản phẩm sáng tạo của em, của bạn, đã áp dụng mô típ họa tiết trung đại nào?  + Suy nghĩ của em về lịch sử nghệ thuật trung đại.  + Theo em, chúng ta nên làm gì để bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật trung đại? |

**HOẠT ĐỘNG 4 : VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS ứng dụng được kiến thức, sản phẩm của bài học và cuộc sống.

**b. Nội dung:** GV giao HS nhiệm vụ chia sẻ, ứng dụng.

**c. Sản phẩm học tập:** HS ứng dụng được kiến thức, sản phẩm của BHvào trang trí những SP trong cuộc sống.

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- GV giao HS nhiệm vụ chia sẻ, ứng dụng.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập:**

- HS ứng dụng được kiến thức, sản phẩm của bài học để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- GV quan sát, điều hành.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:**

- GV tổ chức cho 1 - 2 HS báo cáo, trình bày ý tưởng.

- GV mời các HS khác bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết qủa thực hiện nhiệm vụ học tập:**

- GV nhận xét và kết luận:

+ Có thể sử dụng các hình vẽ theo phong cách nghệ thuật trung đại điển hình để tạo hình trang trí các vật dụng hàng ngày, trang trí không gian sinh hoạt hay sử dụng làm quà tặng,...

+ Sản phẩm trang trí có nhiều chất liệu, hình dáng, màu sắc, họa tiết đa dạng và được thiết kế phù hợp với mục đích, sở thích,hoàn cảnh sử dụng; ngoài ra còn thể hiện nét đặc trưng văn hóa quốc gia, dân tộc.

- GV kết thúc tiết học.

**IV. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**Bài vừa học :**

- Tiếp tục hoàn thành bài tập

**Bài sắp học :**

- Xem trước bài 7: TÌM HIỂU NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH TRUNG ĐẠI VIỆT NAM

- Chuẩn bị: SGK, Vở thực hành Mĩ thuật 7, giấy vẽ, màu vẽ, …

**V. RÚT KINH NGHIỆM**